

**ĐỀ ÁN**

**Phát triển ngành Thư viện tỉnh Bến Tre đến năm 2020**

**Phần thứ nhất  
CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án**

Pháp lệnh Thư viện Việt Nam năm 2000 đã khẳng định: “Thư viện có chức năng, nhiệm vụ giữ gìn di sản thư tịch của dân tộc; thu thập, tàng trữ, tổ chức việc khai thác và sử dụng chung vốn tài liệu trong xã hội nhằm truyền bá tri thức, cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu công tác và giải trí của mọi tầng lớp nhân dân; góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế, văn hóa, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước” (Chương 1, Điều 1)

Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đang triển khai Chiến lược Quốc gia về phát triển văn hóa đọc. Sự nghiệp Thư viện Việt Nam trong đó có ngành Thư viện Bến Tre đã tích cực triển khai chiến lược này và đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và nhất là đóng góp vào việc hình thành một nguồn nhân lực, có kiến thức, kỹ năng và bản lĩnh phục vụ nhiệm vụ xây dựng quê hương.

Có thể nói, ở Bến Tre nhu cầu sử dụng thư viện, nghiên cứu sách, báo và các loại tài liệu khác là khá lớn, nhưng thực tế mới chỉ đáp ứng được khoảng 1/3 nhu cầu nói trên vì hệ thống thư viện công cộng và thư viện trường học vốn tài liệu còn yếu và thiếu. Đề án phát triển ngành Thư viện Bến Tre đến năm 2020 là cơ sở giúp hệ thống thư viện công cộng cũng như thư viện trường học phát triển theo đúng tâm và xu thế của thời đại.

Ngành Thư viện tỉnh Bến Tre, có chức năng, nhiệm vụ giữ gìn di sản thư tịch của dân tộc, thu thập, tàng trữ, tổ chức việc khai thác và sử dụng chung vốn tài liệu trong xã hội nhằm truyền bá tri thức, cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, công tác và giải trí của mọi tầng lớp nhân dân: góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hóa, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và địa phương.

Ngành thư viện tỉnh còn có chức năng thu thập, bảo quản và sử dụng chung vốn tài liệu được xuất bản tại địa phương và nói về địa phương, các tài liệu trong nước và ngoài nước, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu phát triển địa phương về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Những năm vừa qua Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm đầu tư, nhưng mức độ phát triển và khả năng đáp ứng của ngành chưa tương xứng với nguồn lực, tiềm

năng và yêu cầu của địa phương. Việc xây dựng Đề án "Phát triển ngành Thư viện tỉnh Bến Tre đến năm 2020" là hết sức cần thiết. Trong đó tập trung đề cập đến thư viện tỉnh, thư viện huyện, thành phố và thư viện trường học.

## **II. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án**

1. Pháp lệnh Thư viện số 31/2000/PL-UBTVQH10, ngày 28 tháng 12 năm 2000, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;
2. Nghị định số 72/2002/NĐ-CP, ngày 6 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện;
3. Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 04 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao;
4. Nghị định số 02/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng;
5. Quyết định số 10/2007/QĐ-BVHTT ngày 04 tháng 05 năm 2007, của Bộ Văn hoá - Thông tin, phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Thư viện Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;
6. Thông tư Liên bộ số 30/TT-LB ngày 26 tháng 7 năm 1990 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo " Hướng dẫn quản lý vốn sự nghiệp đầu tư cho giáo dục phổ thông ";
7. Quyết định số 01/2013/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;
8. Thông tư liên tịch số 35/2005/TTLB-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
9. Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;
10. Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của thư viện huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (*Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2006/QĐ-BVHTT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin*);
11. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch 5 năm của hệ thống thư viện công cộng giai đoạn 2010 - 2015 của Vụ Thư viện;
12. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre - khóa IX (nhiệm kỳ 2010 -2015);
13. Hướng dẫn số 1827/UBND-VHXH ngày 24 tháng 05 năm 2007 của Ủy ban nhân dân về việc xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ngành thư viện đến 2015 và định hướng đến 2020;
14. Chương trình Phát triển Văn hoá tỉnh Bến Tre đến năm 2020.

### **Phần thứ hai**

## **THỰC TRẠNG NGÀNH THƯ VIỆN BẾN TRE HIỆN NAY**

### **1. Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre**

Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh được xây dựng cách đây hơn 20 năm (năm 1992), hiện đã xuống cấp, các phòng, kho chật hẹp, khó cải tạo, không mở rộng phục

vụ tốt theo nhu cầu. Số cán bộ, công nhân viên hiện có 18 người (có 4 nam và 14 nữ), trong đó có 04 hợp đồng; độ tuổi từ 30 đến 40 (chiếm tỷ lệ 82,3%); 01 cán bộ có trình độ trên Đại học (tỷ lệ 5,55%). 14 cán bộ Đại học và Cao đẳng (tỷ lệ 77,77%), 03 cán bộ Trung cấp và các ngành khác (tỷ lệ 16,66%). Về vốn tài liệu hiện tại Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh có 164.210 bản sách, 170 nhan đề báo, tạp chí và 800 loại băng, đĩa CD-ROM.

Hàng năm Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh phục vụ hơn 80.000 lượt bạn đọc, kinh phí được cấp độc lập.

## **2. Thư viện các huyện, thành phố**

Hiện mỗi huyện trong tỉnh đều có 01 thư viện huyện, toàn tỉnh có 09 thư viện huyện, thành phố (mỗi thư viện huyện, thành phố chỉ có 01 cán bộ).

Các thư viện huyện, thành phố có 72.923 tài liệu; báo, tạp chí có từ 6 đến 25 loại; số sách bổ sung trung bình hàng năm từ 200 đến 350 tài liệu cho mỗi thư viện; phục vụ bạn đọc trung bình là 70.000 lượt.

Kinh phí của thư viện các huyện, thành phố nằm trong kinh phí sự nghiệp của Trung tâm Văn hóa, Thể thao các huyện, thành phố.

## **3. Thực trạng hệ thống thư viện trường học**

Tất cả 356 trường phổ thông (190 trường tiểu học, 134 trường THCS, 32 trường THPT) đều có thư viện (tỷ lệ 100%) để phục vụ cho việc dạy và học, trong đó có 351 thư viện đạt chuẩn theo Quyết định số 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tỷ lệ 98,6%). Cơ sở vật chất của thư viện ngày càng khang trang hơn từ phòng ốc đến trang thiết bị, máy vi tính. Số lượng sách giáo khoa, sách nghiệp vụ giáo viên đầy đủ theo quy định, các loại sách tham khảo không ngừng tăng lên. Tất cả thư viện các trường học đều có cán bộ phụ trách, có 181 cán bộ chuyên trách, 175 cán bộ kiêm nhiệm, 54,2% cán bộ thư viện các trường học có trình độ nghiệp vụ thư viện, số còn lại đều được tham dự các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ. Hoạt động thư viện ngày càng đi vào nề nếp, đáp ứng tốt yêu cầu bạn đọc, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Một số thư viện trường học có nhiều sáng tạo trong các hình thức phục vụ bạn đọc như mô hình thư viện xanh, tủ sách lớp học, túi sách lưu động... Việc bổ sung sách cho thư viện được các trường duy trì thường xuyên từ nguồn kinh phí hoạt động, nguồn xã hội hóa và tặng sách của giáo viên, học sinh.

Tuy nhiên ở một số trường cơ sở vật chất của thư viện chưa đạt yêu cầu cao, có thư viện đạt chuẩn 01 nhưng diện tích phòng chỉ đạt 48m<sup>2</sup> (vì chọn phòng học làm thư viện), trang thiết bị nhất là máy tính nối mạng chưa đủ. Sách, tài liệu tham khảo tuy được bổ sung nhưng chưa phong phú. Đội ngũ cán bộ thư viện các trường tiểu học hạng 2, hạng 3 còn một số phải kiêm nhiệm công tác thiết bị nên ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng phục vụ. Kinh phí hàng năm dành cho thư viện trường học còn ít do các trường tự cân đối từ nguồn kinh phí hoạt động được khoán cho đơn vị.

Ngoài ra, tại Bến Tre còn có một số thư viện, phòng đọc sách như Thư viện tư nhân Đặng Huỳnh (xã An Thạnh huyện Mỏ Cày Nam), thư viện xã, phòng đọc sách, các mô hình như các điểm Bưu điện - Văn hóa xã đang hoạt động.

## **Đánh giá, nhận xét**

### **a. Mặt được**

- Nhà nước quan tâm đầu tư cho hệ thống thư viện công cộng, ban hành nhiều chính sách làm cơ sở pháp lý cho hoạt động thư viện; cấp kinh phí hoạt động, xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực để cho hoạt động thư viện đạt hiệu quả góp phần vào việc nghiên cứu, học tập nâng cao kiến thức cho người dân, đặc biệt là sinh viên, học sinh.

- Hệ thống thư viện công cộng đã cố gắng phục vụ, đưa thông tin đến người dân bằng nhiều phương thức khác nhau như giới thiệu sách, mở cửa định kỳ hàng tuần, cải tiến hệ thống tra cứu, bổ sung sách báo mới. Nguồn sách được bổ sung đa dạng về chủng loại và tranh thủ được nhiều nguồn từ chương trình mục tiêu quốc gia, các tổ chức chính trị xã hội trong và ngoài nước. Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh đã tin học hoá cơ bản 90% công tác nghiệp vụ thư viện, kết nối Internet để khai thác, cung cấp thông tin phục vụ bạn đọc.

- Đội ngũ cán bộ, nhất là Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh ngày được đào tạo bài bản và chuyên sâu.

- Công tác luân chuyển sách từ tỉnh xuống huyện được thực hiện nhằm tạo hiệu quả khai thác sách cao hơn.

- Thư viện trường học hầu hết đều đạt chuẩn, hoạt động ngày càng đi vào chiều sâu, hình thức phục vụ phong phú, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **b. Hạn chế**

- Trong điều kiện bùng nổ thông tin như hiện nay, ngành thư viện gặp không ít khó khăn trong việc đưa sách đến người đọc, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu: Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh không đủ không gian để phục vụ, thư viện cấp huyện chỉ có Thư viện huyện Giồng Trôm, Ba Tri và Chợ Lách được xây dựng độc lập, số còn lại nằm trong Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện và có diện tích nhỏ hẹp (chỉ là một phòng nhỏ).

- Nguồn kinh phí hàng năm dành cho thư viện không nhiều.

- Do nguồn kinh phí còn nhiều hạn chế nên việc bổ sung sách không nhiều, tỷ lệ bản sách trên đầu người dân rất thấp (0,1960 bản/người dân - Bình quân cả nước là 0,35). Việc sưu tầm bổ sung các loại sách địa chí còn ít. Lượng bạn đọc đến thư viện còn khiêm tốn.

- Bản thân ngành thư viện chậm đổi mới phương thức hoạt động, cơ sở vật chất thiếu thốn, diện tích chật hẹp; nguồn sách, tài liệu chưa dồi dào (hàng năm thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh bổ sung từ 5.500 - 6.000/bản sách, các huyện, thành phố chỉ trông chờ nguồn sách bổ sung từ chương trình mục tiêu quốc gia) nên cũng kém thu hút độc giả.

- Cơ sở vật chất lạc hậu, thiếu thốn. Đa số thư viện chỉ có bàn đọc, kệ sách, hệ thống tra cứu thủ công... nên chưa thật sự trở thành điểm sinh hoạt văn hóa hấp dẫn của người dân.

- Nguồn nhân lực cho hệ thống thư viện chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và phương thức hoạt động hiện đại.

- Cơ sở vật chất một số thư viện trường học còn hạn chế, sách và tài liệu tham khảo được bổ sung chưa nhiều. Một số cán bộ thư viện trường học còn kiêm nhiệm, chưa được đào tạo đúng chuyên môn. Kinh phí dành cho thư viện còn hạn chế nên việc bổ sung sách tham khảo còn ít.

### ***c. Nguyên nhân hạn chế***

- Dù nhà nước có quan tâm nhưng việc đầu tư cho hoạt động thư viện công cộng chưa ngang tầm, chưa tương ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Văn hóa đọc bị xem nhẹ và không trở thành thói quen của nhiều bộ phận dân cư; đồng thời bị chi phối bởi các yếu tố thông tin khác, nhất là internet.

- Số lượng cán bộ thư viện tỉnh như hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Cán bộ thư viện cấp huyện, thành phố đang thiếu về số lượng, một số thư viện không ổn định về biên chế, chưa đáp ứng yêu cầu quy mô tổ chức hoạt động và gặp khó khăn khi chỉ có 01 biên chế vừa phục vụ tại chỗ vừa phải công tác tại cơ sở. Một số thư viện còn nằm trong Trung tâm Văn hóa - Thể thao nên hoạt động cũng còn nhiều bất cập.

## **Phần thứ ba**

# **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THƯ VIỆN**

## **I. Quan điểm**

1. Hoạt động thư viện dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý thống nhất của Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; chủ động dựa vào nội lực địa phương là chính, đồng thời huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ của trung ương và nguồn tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; phát huy sức mạnh tổng hợp của các loại hình thư viện, trong mối liên kết chặt chẽ, thúc đẩy cùng phát triển.

2. Phát triển ngành Thư viện tỉnh Bến Tre phù hợp với xu thế hội nhập, phát triển của thư viện cả nước và khu vực; với quy hoạch phát triển ngành Thư viện Việt Nam và quy hoạch phát triển tổng thể Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

## **II. Mục tiêu**

1. Xây dựng hệ thống thư viện công cộng và trường học tỉnh Bến Tre tiên tiến, từng bước hiện đại theo xu hướng thư viện điện tử; có khả năng hội nhập với hệ thống thư viện trong nước, khu vực và quốc tế; có khả năng thực hiện nhiệm vụ xây dựng thói quen đọc sách trong nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, nhằm từng bước khôi phục văn hóa đọc trong xã hội. Đầu tư xây mới thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh và thư viện các huyện, thành phố (xây dựng thư viện huyện, thành phố là một thiết chế độc lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố) và các thư viện trường học, phù hợp với điều kiện, nhiệm vụ cụ thể của từng thư viện.

2. Tăng cường nguồn lực thông tin, khai thác, cung cấp và chia sẻ thông tin với các hệ thống thư viện. Sưu tầm, bảo quản, khai thác có hiệu quả vốn tài liệu trong thư viện; đặc biệt vốn tài liệu địa chí, đáp ứng nhu cầu đọc, nhu cầu thông tin, nghiên cứu, sinh hoạt văn hóa tinh thần ngày càng đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân. Phân đầu đến cuối năm 2020 đạt 0,8 bản sách trên người dân.

3. Đẩy mạnh công tác chuyên môn, tiếp tục ứng dụng các chuẩn nghiệp vụ mới, thực hiện việc số hóa tài liệu, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của bạn đọc. Áp dụng thống nhất các chuẩn nghiệp vụ thư viện trong các hệ thống thư viện trong tỉnh. Phân đầu đến năm 2020, 100% thư viện huyện và 50% thư viện trường học có phần mềm quản trị thư viện theo yêu cầu của từng hệ thống thư viện. Thư viện tỉnh số hóa 50% tài liệu địa chí và 30% tài liệu các loại.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ thư viện đủ về số lượng, đảm bảo về tiêu chuẩn, chất lượng, vững vàng về chính trị, tinh thông về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển Bến Tre trong thời kỳ mới. Phân đầu tất cả cán bộ làm công tác thư viện trong trường học phải được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ. Cán bộ Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh 90% có trình độ đại học và cán bộ thư viện huyện, thành phố có khoảng 60% có trình độ đại học.

## **Phần thứ tư NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **I. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhiệm vụ chủ yếu**

- Xây dựng Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh, thư viện các huyện, thành phố và thư viện trường học phù hợp và hoạt động hiệu quả, có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu, học tập của người dân, học sinh góp phần xây dựng văn hoá đọc bền vững.

- Xây dựng và đầu tư trang thiết bị thư viện trường học trở thành trung tâm thông tin của trường học để nâng cao chất lượng dạy và học. Đảm bảo nguồn thông tin, tài liệu cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Nâng cao chất lượng kho sách, đầu tư vốn sách hạt nhân cho thư viện các trường học theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, trong đó ưu tiên bổ sung tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên và các loại tài liệu tham khảo. Tăng cường các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, để đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh.

- Bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại cán bộ thư viện theo kịp xu thế phát triển chung, nâng cao chất lượng hoạt động và phát triển các dịch vụ thông tin - thư viện hiện đại, phục vụ đa dạng nhu cầu bạn đọc.

#### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

##### **2.1. Phát triển cơ sở vật chất**

Các thư viện công cộng trở thành một trung tâm thông tin, học tập, văn hóa và giải trí hấp dẫn của cộng đồng:

- Đối với thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh:

Xây dựng và đưa vào sử dụng công trình Thư viện tỉnh theo hướng có khuôn viên rộng, thoáng mát, với thiết kế hợp lý, kết hợp với công viên cây xanh, nhằm tạo địa điểm thích hợp để thu hút mọi người đến đọc sách, thư giãn, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Xây dựng thư viện tỉnh trở thành một trung tâm thông tin - thư viện hiện đại, đạt chuẩn ở địa phương về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ hiện đại và phương thức hoạt động tiên tiến.

- Đối với thư viện cấp huyện và thành phố:

Thực hiện mô hình thư viện cấp huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố theo Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của thư viện huyện, quận, thành phố, thị xã, trực thuộc tỉnh (*Ban hành kèm theo Quyết định số: 49/2006/QĐ-BVHTT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin*).

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thư viện, tạo thêm sản phẩm thông tin phục vụ nhu cầu học tập nghiên cứu của nhân dân địa phương. Đến năm 2015, có 30% và đến năm 2020 có 100% các thư viện cấp huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; tỷ lệ số hóa tài liệu 30%; 100% thư viện cấp huyện kết nối internet.

- Đối với hệ thống thư viện trường học:

Các thư viện trường phổ thông bảo đảm diện tích tối thiểu theo quy định, các điều kiện hoạt động ngày càng đầy đủ, khang trang, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của thư viện trường học.

Đến năm 2015, có 99% thư viện trường phổ thông đạt chuẩn 01, 10% đạt tiên tiến. Đến năm 2020, có 100% thư viện trường phổ thông đạt chuẩn 01, 30% đạt tiên tiến, 20% đạt xuất sắc.

## **2.2- Phát triển vốn tài liệu và nguồn lực thông tin**

Số sách bình quân tính theo đầu người:

Đối với thư viện công cộng: năm 2020 đạt 0,8 cuốn/người dân (khoảng: 1.120.000 cuốn)

Đối với thư viện các trường phổ thông: năm 2015, đủ sách giáo khoa và sách nghiệp vụ, sách tham khảo đạt từ 01 - 02 cuốn/học sinh tiểu học, 01 - 03 cuốn/học sinh THCS, 01 - 04 cuốn/học sinh THPT (theo quyết định 01 về thư viện đạt chuẩn). Đến năm 2020, phần đầu sách tham khảo đạt mức trung bình số sách mỗi cấp học theo quy định.

## **2.3. Về trang thiết bị kỹ thuật**

Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật trong các thư viện đầy đủ, chuyên dụng và tiện nghi như: Thiết bị bảo quản tài liệu, thiết bị phục vụ người đọc, trang thiết bị làm việc của nhân viên thư viện, thiết bị thông tin liên lạc....

## **2.4. Phát triển nguồn nhân lực**

- Về quy mô: Thư viện cấp tỉnh, huyện được bố trí đủ biên chế theo Đề án Vị trí việc làm. Các thư viện trường phổ thông bố trí đủ nhân viên theo Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Về trình độ: cán bộ, nhân viên Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh và Trường các thư viện cấp huyện có trình độ đại học trở lên. Các nhân viên khác phải đạt trình độ từ trung cấp ngành thư viện trở lên.

### **2.5. Phát triển các dịch vụ thư viện**

- Tăng cường thu hút người đọc đến với thư viện bằng vốn tài liệu, môi trường đọc và dịch vụ hấp dẫn. Từ đó, xây dựng và củng cố thói quen đọc bền vững cho từng cá nhân, phát triển phong trào đọc rộng rãi, làm cho cộng đồng dân cư nơi phục vụ trở thành một cộng đồng đọc. Đến năm 2015 có 20% lượt dân cư sử dụng sách, báo chí... của thư viện. Đối với học sinh, sinh viên đảm bảo đến năm 2015 và những năm tiếp theo 100% sử dụng sách của thư viện. Đến năm 2020 Phấn đấu có 30% lượt dân cư sử dụng sách, báo chí của thư viện; 100% thư viện được nối mạng Internet và liên thông được với các thư viện trong vùng, Quốc gia, khu vực Đông nam Á và Quốc tế.

- Năm 2020 có 100% thư viện các trường phổ thông đạt chuẩn, 50% đạt thư viện tiên tiến xuất sắc, 100% các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp có thư viện đạt chuẩn.

- Tăng cường việc điều tra nhu cầu đọc, nhu cầu thông tin của người đọc. Tích cực tư vấn, định hướng và hỗ trợ các hoạt động đọc cho độc giả.

- Củng cố và nâng cao chất lượng các dạng dịch vụ truyền thống trong thư viện như phục vụ đọc tại chỗ và cho mượn về nhà.

- Đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ thông tin như: Thông tin phục vụ lãnh đạo quản lý, thông tin chọn lọc phục vụ các lĩnh vực hoạt động của địa phương, thông tin chọn lọc phục vụ cho một số bạn đọc đặc biệt, ...

- Mở rộng dịch vụ ra bên ngoài thư viện bằng việc luân chuyển sách hướng về các đối tượng có khó khăn trong việc tiếp cận nguồn lực thông tin như: người cao tuổi, bệnh nhân, người khuyết tật, bộ đội biên phòng, người ở vùng sâu, vùng xa ...

### **2.6. Phát triển công nghệ thông tin trong thư viện**

Đến năm 2015, đưa công nghệ thông tin vào các hoạt động chủ yếu tại Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh và các thư viện cấp huyện, thành phố, các thư viện trường phổ thông trung học. Xây dựng trang Web cho Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh.

## **II. GIẢI PHÁP**

### **1. Về công tác tuyên truyền**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng định hướng văn hoá đọc lành mạnh cho cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ, giúp nhân dân tiếp cận các nguồn thông tin, khoa học phục vụ công tác nghiên cứu, học tập, giải trí và nâng cao sự hiểu biết;

- Triển khai thường xuyên, liên tục các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật, của Nhà nước liên quan đến văn hóa đọc, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng, gia đình, cá nhân trong việc xây dựng và phát triển văn hóa đọc;

- Đẩy mạnh giáo dục, trang bị các kiến thức, kỹ năng đọc, định hướng xu hướng đọc lành mạnh, bổ ích cho mọi tầng lớp nhân dân, trước hết cho đối tượng học sinh, sinh viên trong nhà trường, bạn đọc trong các thư viện. Tăng cường công tác tuyên



truyền, vận động, phát động phong trào đọc và làm theo sách, báo trong nhân dân; tuyên truyền giới thiệu quảng bá có định hướng các ấn phẩm có chất lượng của Việt Nam, của nước ngoài để kích thích và định hướng nhu cầu đọc.

## **2. Về tổ chức**

- Kiện toàn tổ chức sự nghiệp Thư viện theo quy định của pháp luật về thư viện và triển khai các văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan đến hoạt động thư viện.

- Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về thư viện giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với chính quyền các cấp và với các cơ quan chủ quản các thư viện trường học.

- Xây dựng hệ thống Thư viện tỉnh Bến Tre thành một mạng lưới tập trung, thống nhất, tạo tiền đề cho việc phối hợp hoạt động và chia sẻ nguồn lực thông tin trên phạm vi toàn tỉnh.

- Hướng dẫn thực hiện đăng ký hoạt động thư viện, tiến hành xếp hạng cho các thư viện đủ tiêu chuẩn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về hoạt động thư viện, thực hiện chế độ chính sách đối với nhân viên thư viện. Kịp thời kiến nghị các cơ quan hữu quan sửa chữa, điều chỉnh những bất cập trong các văn bản pháp quy về thư viện.

## **3. Về chính sách**

- Đảm bảo việc cung cấp các nguồn lực hoạt động (tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất) cho các thư viện bằng mức các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Sau khi Đề án được ban hành cần cung cấp nguồn kinh phí cho các kế hoạch cụ thể thư viện: xây dựng trụ sở, ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, xây dựng bảo quản nguồn tài liệu quý hiếm của địa phương, số hóa tài liệu v.v...

- Khuyến khích các tổ chức, đoàn thể xã hội, các cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực thư viện.

## **4. Về đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực**

### **4.1. Về đào tạo**

- Cử đi học tại các trường Đại học ngành thư viện - thông tin trong và ngoài nước, đối với bậc đào tạo đại học và trên đại học.

- Cử đi học tại các trường Đại học, Cao đẳng trong tỉnh đối với đối với bậc đào tạo cao đẳng.

- Thư viện tỉnh mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn để đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên các thư viện, phòng đọc sách cơ sở. Triển khai những kỹ năng nghiệp vụ mới cho toàn bộ nhân viên thư viện trong tỉnh.

- Thành lập Chi hội Thư viện tỉnh.

### **4.2. Về sử dụng nguồn nhân lực.**

- Tiếp nhận sinh viên đã tốt nghiệp từ các trường Đại học, Cao đẳng ngành thư viện - thông tin trong cả nước.

- Tạo điều kiện và môi trường làm việc thuận lợi.

## 5. Xã hội hóa hoạt động thư viện

- Ngoài phát triển sự nghiệp thư viện do ngân sách nhà nước đầu tư, khuyến khích phát triển hệ thống thư viện của các tổ chức đoàn thể xã hội, các cá nhân thành lập các thư viện tư nhân phục vụ cộng đồng. Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến tặng tài liệu, hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực.

- Tích cực thu hút nguồn đầu tư nước ngoài từ các Quỹ phi chính phủ như: Hội đồng Anh, Quỹ SIDA (Quỹ phát triển Văn hóa Việt Nam - Thụy Điển); Quỹ Bill & Melinda Gates (tài trợ máy tính cho chương trình "Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập internet công cộng tại Việt Nam"); Quỹ sách châu Á, Chương trình Cửa sổ Văn hóa thế giới, Ngân hàng thế giới, ...

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về thư viện như: UNESCO (United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization: tổ chức Giáo dục, khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc); IFLA (International Federation of Library Associations and Institutions: Liên đoàn Quốc tế các Thư viện và Hiệp hội Thư viện); CONSAL- (Congress of Southeast Asian Librarians: Hiệp hội thư viện Đông Nam Á), các tổ chức Thư viện ở Việt Nam như: Hội Thư viện, Hội Thông tin Tư liệu, ...

## 6. Về tài chính

### 6.1. Xây dựng cơ sở vật chất.

- Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh: khoảng 50 tỷ đồng (tùy theo quy mô, thiết kế xây dựng).

- Thư viện huyện: 5 tỷ x 6 huyện = 30 tỷ đồng.

- Cải tạo, chống xuống cấp thư viện huyện Ba Tri và thư viện huyện Chợ Lách: 2,5 tỷ x 02 huyện = 5 tỷ đồng.

(Thư viện huyện Ba Tri đã xây dựng năm 1997, Thư viện huyện Chợ Lách đã xây dựng năm 2010, kinh phí được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tài trợ cùng vốn đối ứng của địa phương):

- Đối với thư viện trường học xây dựng gắn kết với việc xây dựng và phát triển trường học.

### 6.2. Bổ sung sách.

Dự kiến đến năm 2020 hệ thống thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh, các huyện, thành phố bổ sung khoảng 900.000 bản sách, trong đó ngân sách nhà nước đầu tư mua 80% (720.000bản), 20% (180.000bản) bổ sung từ nguồn xã hội hoá.

50.000đ/bản x 720.000 bản = 36 tỷ đồng.

50.000đ/bản x 180.000 bản = 09 tỷ đồng.

**Tổng cộng:** xây dựng cơ sở vật chất và bổ sung sách: 130 tỷ đồng.

(Trong đó: Ngân sách nhà nước: 121 tỷ đồng, Xã hội hóa: 09 tỷ đồng)

### 6.3. Phân kỳ thực hiện (kèm theo bảng tổng hợp kinh phí).

- **Giai đoạn: 2014 - 2015:**

- + Thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư thư viện cấp tỉnh, huyện.
- + Bổ sung sách: 50.000đ/bản x 120.000 bản = 6 tỷ đồng (cấp tỉnh mua sách và phân bổ cho các thư viện huyện, thành phố).

**- Giai đoạn 2016 - 2020:**

+ Về xây dựng cơ sở vật chất: xây dựng mới Thư viện Nguyễn Đình Chiểu, xây dựng mới và cải tạo nâng cấp các thư viện các huyện Ba Tri và Chợ Lách

+ Bổ sung sách: 50.000đ/bản x 600.000 bản = 30 tỷ (bình quân mỗi năm 6 tỷ đồng).

Riêng đối với sách thư viện các trường học thực hiện theo quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo.

## **Phần thứ năm**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ vào các văn bản Pháp quy và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiến hành triển khai thực hiện các nội dung Đề án đã được phê duyệt theo trách nhiệm và quyền hạn của mình. Cụ thể như sau:

#### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ngành Thư viện tỉnh Bến Tre đến năm 2020". Theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện đề án báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng về nội dung đề án.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành triển khai từng giai đoạn đề án.

#### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì phối hợp thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống thư viện trường học theo quy định của pháp luật về Thư viện và quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo.

#### **3. Sở Nội vụ:**

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn về tổ chức hoạt động các loại hình thư viện, các chế độ, chính sách đối với cán bộ thư viện theo chế độ hiện hành.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xem xét, đề xuất bố trí và cân đối nguồn vốn đầu tư cho việc thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn thực hiện nguồn vốn đầu tư cho thư viện.

#### **5. Sở Tài chính**

Đảm bảo cung cấp nguồn kinh phí ngân sách hàng năm theo nội dung đã được phê duyệt.

Hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng, huy động vốn, chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội trong lĩnh vực thư viện.

#### **6. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch nghiên cứu, lựa chọn địa điểm xây dựng thư viện tỉnh theo hướng có khuôn viên rộng, thoáng mát, với thiết kế hợp lý.

Xác định về mặt quy hoạch tổng thể thư viện từ tỉnh đến huyện.

#### **7. Sở Tài nguyên và Môi trường.**

Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan điều chỉnh, quy hoạch sử dụng đất cho các công trình thư viện.

Hướng dẫn việc thực hiện chính sách ưu đãi về sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, cho thuê đất đối với các thư viện ngoài công lập.

#### **8. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố:**

Triển khai thực hiện Đề án thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Trên đây là Đề án Phát triển ngành Thư viện tỉnh Bến Tre đến năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện – thành phố triển khai, thực hiện tốt đề án./.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Thư viện – Bộ VH, TT, D&D;
- TT, TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: VH, TT, D&D, TC, XD, GD&ĐT, KH&ĐT, TN&MT, NV;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Báo Đồng khởi, Đài PT&TH;
- UBND các huyện, thành phố;
- N/c: VHXH;
- Lưu: VT, Đ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tam**